

Số : 821/QĐ-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng trường Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh ngày 09 tháng 4 năm 2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Quản lý Học viên, Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024 cho 223 sinh viên hệ đại học chính quy, với các mức học bổng khuyến khích học tập như sau:

- | | |
|------------------|---------------|
| - Loại Xuất sắc: | 42 Sinh viên |
| - Loại Giỏi: | 147 Sinh viên |
| - Loại Khá: | 34 Sinh viên |

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024 được cấp theo quy định (cấp 05 tháng).

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị: Phòng Quản lý Học viên, Sinh viên, Phòng Kế hoạch tài chính và Quản trị thiết bị; Khoa quản lý sinh viên và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /t/✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLHVS (K.12b)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
NGHỆ THUẬT
TRUNG ƯƠNG
PGS.TS Lê Vinh Hưng

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM ÂM NHẠC NHẬN HỌC BỔNG KKHT

Học kỳ I- Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số: 821.../QĐ-ĐHSPNTTW ngày 09... tháng 5... năm 2024)

Stt	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	XLRL	TBCHT Thang 4	XLHT	XLHB	HB/Tháng	HB/Học kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. ĐHSP Âm nhạc khóa 15: 14 Sinh viên												
1	2052210043	Nguyễn Huyền Trang	15.11.2002	K15A	83	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
2	2052210098	Nguyễn Thị Cẩm Vân	07.12.2001	K15B	85	Tốt	3.82	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
3	2052210116	Ngô Nhật Huynh	04.01.2002	K15C	92	Xuất sắc	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
4	2052210149	Trịnh Long Vũ	13.11.2002	K15C	89	Tốt	3.84	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
5	2052210122	Vũ Lê Ngọc Mai	17.06.2002	K15C	96	Xuất sắc	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
6	2052210158	Phạm Thị Hồng Chúc	11.03.2002	K15D	81	Tốt	3.89	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
7	2052210232	Trần Minh Quang	22.12.2002	K15E	94	Xuất sắc	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
8	2052210215	Phạm Thu Huyền	05.08.1998	K15E	98	Xuất sắc	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
9	2052210246	Trần Đình Trường	16.08.2002	K15E	90	Xuất sắc	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
10	2052210258	Đinh Thị Thùy Dung	22.09.2001	K15F	80	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
11	2052210270	Trần Thị Kiều Linh	11.04.2002	K15F	82	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
12	2052210331	Vương Thị Châu Linh	07.08.2000	K15G	89	Tốt	3.96	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
13	2052210340	Nguyễn Ngọc Giang	04.03.1993	K15G	97	Xuất sắc	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
14	2052210320	Nguyễn Thị Mẫu	20.06.1993	K15G	89	Tốt	3.84	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	

II. ĐHSP Âm nhạc khóa 16: 18 Sinh viên												
15	2152210042	Lâm Minh Thu	07.04.2003	K16A	92	Xuất sắc	3.44	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
16	2152210079	Đinh Quang Nghĩa	23.09.1993	K16B	82	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
17	2152210070	Đoàn Thị Hương	17.02.2002	K16B	95	Xuất sắc	3.42	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
18	2152210121	Nguyễn Hoàng Linh	26.07.1999	K16C	93	Xuất sắc	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
19	2152210113	Đặng Bác Hồ	14.11.2003	K16C	98	Xuất sắc	3.51	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
20	2152210154	Tô Văn Đông	28.08.1999	K16D	91	Xuất sắc	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
21	2152210171	Nguyễn Thị Loan	22.12.1998	K16D	87	Tốt	3.67	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
22	2152210187	Nguyễn Thủy Tiên	30.03.2003	K16D	88	Tốt	3.48	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
23	2152210237	Trần Quốc Việt	15.11.2003	K16E	100	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
24	2152210241	Nguyễn Minh Anh	17.04.2003	K16F	85	Tốt	3.65	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
25	2152210254	Nguyễn Ngọc Hà	20.06.2003	K16F	93	Xuất sắc	3.57	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
26	2152210279	Nguyễn Hà Thảo	12.07.1996	K16F	90	Xuất sắc	3.46	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
27	2152210271	Hoàng Bích Ngọc	27.10.1998	K16F	84	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
28	2152210293	Nguyễn Tuấn Anh	21.11.1999	K16G	93	Xuất sắc	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
29	2152210304	Trần Công Hoan	06.04.2003	K16G	80	Tốt	3.42	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
30	2152210378	Lương Thị Kim Uyên	02.04.2002	K16H	73	Khá	3.76	Xuất sắc	Khá	1,250,000	6,250,000	
31	2152210368	Trần Anh Quốc	15.04.2003	K16H	93	Xuất sắc	3.55	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
32	2152210336	Nguyễn Tuấn Anh	30.12.2003	K16H	84	Tốt	3.48	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
III. ĐHSP Âm nhạc khóa 17: 15 Sinh viên												
33	2252210037	Nguyễn Yến Nhi	31.12.2004	K17A	85	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
34	2252210039	Nhân Thị Thu Phương	29.07.2004	K17A	84	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
35	2252210092	Nguyễn Đức Thắng	15.10.2004	K17B	94	Xuất sắc	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
36	2252210064	Hồ Thị Mỹ Hằng	02.04.2001	K17B	90	Xuất sắc	3.54	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
37	2252210096	Nguyễn Minh Thu	10.02.2000	K17B	92	Xuất sắc	3.54	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	

38	2252210074	Ngô Thùy Linh	10.11.2004	K17B	82	Tốt	3.49	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
39	2252210152	Đỗ Văn Triêm	13.04.2004	K17C	92	Xuất sắc	3.55	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
40	2252210205	Nguyễn Thế Truyền	31.07.2004	K17D	83	Tốt	3.76	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000
41	2252210216	Bùi Linh Chi	18.06.2004	K17E	94	Xuất sắc	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
42	2252210223	Đỗ Đình Hanh	02.01.2004	K17E	90	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
43	2252210241	Nguyễn Ngọc Nhi	29.06.2004	K17E	97	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
44	2252210221	Nguyễn Thị Hương Giang	24.12.2004	K17E	90	Xuất sắc	3.49	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
45	2252210260	Đỗ Văn Cường Vũ	05.06.1997	K17E	90	Xuất sắc	3.46	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
46	2252210218	Mai Thị Dung	20.12.2001	K17E	82	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
47	2252210286	Nguyễn Nguyệt Minh	20.11.2004	K17F	83	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
IV. ĐHSPT Âm nhạc khóa 18: 17 Sinh viên											
48	2352210078	Lương Ngọc Tân	21.01.2003	K18B	80	Tốt	3.74	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000
49	2352210081	Nguyễn Cẩm Tú	19.06.2005	K18B	69	Khá	3.54	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
50	2352210059	Nguyễn Thị Huyền	28.06.2004	K18B	83	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
51	2352210099	Trần Minh Hằng	26.11.2001	K18C	85	Tốt	3.68	Xuất sắc	Giỏi	1,300,000	6,500,000
52	2352210149	Lê Thị Phương Loan	04.10.2004	K18D	90	Xuất sắc	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
53	2352210138	Vũ Thị Hào	11.12.2005	K18D	81	Tốt	3.54	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
54	2352210168	Hoàng Hải Yến	17.09.2005	K18D	90	Xuất sắc	3.54	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
55	2352210155	Nguyễn Thị Kim Oanh	08.06.2005	K18D	83	Tốt	3.45	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
56	2352210163	Nguyễn Thị Hồng Trang	28.11.1997	K18D	81	Tốt	3.45	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
57	2352210191	Phạm Thị Phương Loan	04.08.2005	K18E	90	Xuất sắc	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
58	2352210177	Nguyễn Văn Cường	26.11.2005	K18E	91	Xuất sắc	3.46	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
59	2352210258	Nguyễn Ngọc Ánh	07.10.2005	K18G	91	Xuất sắc	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
60	2352210282	Nguyễn Hoa Thảo Nguyên	11.10.2005	K18G	96	Xuất sắc	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000
61	2352210271	Nguyễn Thị Hương	16.09.1998	K18G	85	Tốt	3.52	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
62	2352210298	Nguyễn Thị Khánh Đình	30.08.2005	K18H	87	Tốt	3.58	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000

63	2352210302	Nguyễn Ngọc Hiệp	04.08.2005	K18H	89	Tốt	3.49	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
64	2352210305	Nguyễn Thị Thu Hường	09.04.2005	K18H	83	Tốt	3.48	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
Tổng cộng											420,000,000	

* Ấn định danh sách có: 64 Sinh viên.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Th

Nguyễn Thị Thu Hà

TRƯỞNG PHÒNG QL HVSV

Th

Nguyễn Thị Ngọc Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA PIANO & THANH NHẠC NHẬN HỌC BỔNG KKHT

Học kỳ I- Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số: 881.../QĐ-ĐHSPNTTW ngày 09... tháng 5... năm 2024)

Stt	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	XLRL	TBCHT Thang 4	XLHT	XLHB	HB/Tháng	HB/Học kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. ĐH Thanh nhạc khóa 8: 03 Sinh viên												
1	2052050007	Hứa Việt Bắc	25.08.2001	K8	93	Xuất sắc	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
2	2052050060	Đỗ Thị Tuyết Mai	18.12.2001	K8	82	Tốt	3.77	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
3	2052050001	Đỗ Thị Minh Anh	04.08.2002	K8	78	Khá	3.70	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
II. ĐH Thanh nhạc khóa 9: 03 Sinh viên												
4	2152050031	Thái Nhật Linh	26.12.2003	K9	90	Xuất sắc	3.39	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
5	2152050067	Đặng Minh Tiến	22.12.2001	K9	90	Xuất sắc	3.37	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
6	2152050015	Vũ Đình Đình	12.06.2003	K9	86	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
III. ĐH Thanh nhạc khóa 10: 03 Sinh viên												
7	2252050057	Lưu Anh Tuấn	25.04.2004	K10	88	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
8	2252050046	Nguyễn Sĩ Hồng Phúc	13.07.2003	K10	76	Khá	3.38	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
9	2252050054	Nguyễn Văn Thịnh	07.03.2003	K10	75	Khá	3.06	Khá	Khá	1,200,000	6,000,000	
IV. ĐH Thanh nhạc khóa 11: 02 Sinh viên												
10	2352050033	Đặng Đức Thuận	14.12.2005	K11	82	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
11	2352050036	Nguyễn Thị Thủy Vân	24.09.2005	K11	74	Khá	3.28	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	

// (Trang 1/1)

V. ĐH Piano khóa 6: 01 Sinh viên												
12	2052080023	Nguyễn Đức Thắng	02.07.2002	K6	96	Xuất sắc	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
VI. ĐH Piano khóa 7: 01 Sinh viên												
13	2152080003	Vũ Phương Anh	28.12.2003	K7	80	Tốt	3.55	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
VII. ĐH Piano khóa 8: 02 Sinh viên												
14	2252080016	Nguyễn Phương Liên	29.12.2004	K8	79	Khá	3.50	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
15	2252080027	Phạm Thị Vân	26.10.1997	K8	77	Khá	3.28	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
VIII. ĐH Piano khóa 9: 01 Sinh viên												
16	2352080014	Phạm Vũ Khải Nguyên	25.07.2005	K9	83	Tốt	3.61	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
Tổng cộng											99,000,000	

* Ấn định danh sách trên có: 16 Sinh viên.

NGƯỜI LẬP BẢNG

gth

Nguyễn Thị Thu Hà

TRƯỞNG PHÒNG QL HVSV

th

Nguyễn Thị Ngọc Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NHẬN HỌC BỔNG KKHT

Học kỳ I - Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số: .../QĐ-ĐHSPNTTW ngày ... tháng ... năm 2024)

Stt	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	XLRL	TBCHT Thang 4	XLHT	XLHB	HB/Tháng	HB/Học kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. Đại học QLVH khóa 14: 03 Sinh viên												
1	2053420051	Vũ Ngọc Mai	22.9.2002	K14	93	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
2	2053420047	Cao Văn Sao	20.02.2001	K14	91	Xuất sắc	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
3	2053420010	Nguyễn Phạm Thùy Linh	14.5.2002	K14	92	Xuất sắc	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
II. Đại học QLVH khóa 15: 04 Sinh viên												
4	2153420083	Trần Doãn Khánh Linh	03.5.2003	K15	94	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
5	2153420086	Trần Thế Anh	14.3.2003	K15	84	Tốt	3.79	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
6	2153420088	Nguyễn Thị Huế	13.4.2002	K15	74	Khá	3.65	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
7	2153420018	Lê Huyền Linh	07.6.2003	K15	74	Khá	3.64	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
III. Đại học QLVH khóa 16: 05 Sinh viên												
8	2253420044	Nguyễn Anh Tuấn	17.01.2004	K16A	90	Xuất sắc	3.34	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
9	2253420055	Vũ Thị Bích Hồng	16.7.2004	K16B	94	Xuất sắc	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
10	2253420062	Lê Tú Linh	11.03.2004	K16B	80	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
11	2253420081	Bùi Ngọc Trinh	21.01.2004	K16B	83	Tốt	3.13	Khá	Khá	1,200,000	6,000,000	
12	2253420047	Từ Thị An	22.09.2004	K16B	80	Tốt	3.06	Khá	Khá	1,200,000	6,000,000	

IV. Đại học QLVH khóa 17: 05 Sinh viên												
13	2353420012	Trương Hạnh Dung	06.05.2005	K17	80	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
14	2353420039	Nguyễn Thảo Linh	28.08.2005	K17	80	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
15	2353420071	Phạm Mai Trang	30.07.2005	K17	81	Tốt	3.33	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
16	2353420038	Hoàng Phương Linh	10.10.2005	K17	81	Tốt	3.29	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
17	2353420054	Trần Ngọc Nhi	04.02.2005	K17	82	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
V. Đại học DVK ĐA khóa 7: 03 Sinh viên												
18	2152340022	Nguyễn Linh Ngọc	08.01.2003	K7A	90	Xuất sắc	3.25	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
19	2152340030	Hồ Trọng Tuấn	20.12.2003	K7A	84	Tốt	3.03	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
20	2152340066	Nguyễn Mạnh Hùng	27.9.2002	K7B	84	Tốt	3.33	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
VI. Đại học DVK ĐA khóa 8: 02 Sinh viên												
21	2252340007	Nguyễn Thành Đạt	01.04.2002	K8	89	Tốt	3.73	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
22	2252340020	Lương Mạnh Hùng	31.12.2003	K8	89	Tốt	3.62	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
VII. Đại học DVK ĐA khóa 9: 02 Sinh viên												
23	2352340036	Thang Phương Quỳnh	10.5.2004	K9	83	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
24	2352340020	Mai Huy Hoàng	24.11.2005	K9	81	Tốt	3.27	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
VIII. Đại học Du lịch khóa 1: 02 Sinh viên												
25	2057810050	Hoàng Thị Hải Yến	21.10.2002	K1	80	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
26	2057810032	Bùi Thu Giang	14.10.2002	K1	93	Xuất sắc	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
IX. Đại học Du lịch khóa 2: 02 Sinh viên												
27	2157810031	Nguyễn Thị Trúc	09.5.2003	K2	92	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
28	2157810018	Tạ Văn Vũ	01.01.2002	K2	90	Xuất sắc	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
X. Đại học Du lịch khóa 3: 03 Sinh viên												
29	2257810031	Nguyễn Thị Thu Trang	01.5.2002	K3	96	Xuất sắc	3.56	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	

Học kỳ I - Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số:...../QĐ-ĐHSPNTTW ngày..... thángnăm 2024)

Stt	MSSV	Họ và	Ngày sinh	Lớp	Điểm	XLRL	TBCHT	XLHT	XLHB	HB/Tháng	HB/Học kỳ	Ghi chú
					RL		Thang 4					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. Đại học TKĐH khóa 11: 08 Sinh viên												
1	1954030024	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	23.3.2001	K11A	96	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
2	1954030005	Nguyễn Như Anh	25.8.2001	K11A	90	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
3	1954030018	Hà Quang Hiếu	08.6.2001	K11A	86	Tốt	3.70	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
4	1954030088	Trần Khánh Sơn	28.5.2001	K11B	94	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
5	1954030063	Bùi Thanh Giang	14.3.2001	K11B	92	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
6	1954030112	Nguyễn Thị Thúy Hằng	13.01.2001	K11C	93	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
7	1954030108	Phạm Thị Chuyên	6.10.2001	K11C	93	Xuất sắc	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
8	1954030107	Nguyễn Phương Chi	21.12.2001	K11C	86	Tốt	3.70	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
II. Đại học TKĐH khóa 12: 10 Sinh viên												
9	2054030008	Hoàng Thị Kim Chi	02.01.2002	K12A	80	Tốt	3.57	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
10	2054030033	Phạm Thị Thúy Ngân	08.4.2002	K12A	87	Tốt	3.57	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
11	2054030042	Trần Thị Kim Thoa	06.3.2002	K12A	83	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
12	2054030010	Nguyễn Thị Doanh	1201..2002	K12A	80	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
13	2054030003	Kiều Huyền Anh	25.01.2002	K12A	82	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
14	2054030094	Ngô Hà Trang	16.11.2002	K12B	80	Tốt	3.54	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	

15	2054030065	Trần Thị Hương Giang	28.7.2002	K12B	82	Tốt	3.48	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
16	2054030090	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05.01.2002	K12B	87	Tốt	3.45	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
17	2054030097	Vàng Thị Tuyết	06.12.2002	K12B	87	Tốt	3.43	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
18	2054030064	Trần Thị Đông	24.11.2002	K12B	82	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
III. Đại học TKĐH khóa 13: 10 Sinh viên												
19	2154030034	Đặng Đức Thanh Nguyên	14.8.2003	K13A	87	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
20	2154030009	Phạm Thị Bông	23.02.2003	K13A	85	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
21	2154030028	Phạm Nhật Minh	19.3.2003	K13A	85	Tốt	3.36	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
22	2154030022	Nguyễn Tuấn Hưng	25.10.2003	K13A	85	Tốt	3.36	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
23	2154030003	Nguyễn Thị Minh Anh	28.12.2003	K13A	85	Tốt	3.33	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
24	2154030074	Nguyễn Khánh Linh	24.12.2003	K13B	84	Tốt	3.44	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
25	2154030090	Đoàn Thị Thanh	13.10.2003	K13B	84	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
26	2154030139	Đào Quý Thanh	16.10.2000	K13C	80	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
27	2154030142	Nguyễn Đức Thịnh	06.4.2003	K13C	80	Tốt	3.33	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
28	2154030133	Phạm Thị Phương	23.12.2003	K13C	75	Khá	3.33	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
IV. Đại học TKĐH khóa 14: 11 Sinh viên												
29	2254030046	Lê Thị Kiều Trang	08.08.2004	K14A	98	Xuất sắc	3.58	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
30	2254030039	Hoàng Văn Sơn	24.4.2004	K14A	91	Xuất sắc	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
31	2254030021	Nguyễn Hoàng Kiều	05.11.2004	K14A	84	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
32	2254030006	Nguyễn Thị Hồng Anh	20.4.2004	K14A	92	Xuất sắc	3.39	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
33	2254030090	Hoàng Thị Thạch Thảo	13.8.2004	K14B	94	Xuất sắc	3.41	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
34	2254030102	Nguyễn Đức Anh	03.02.2004	K14C	96	Xuất sắc	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
35	2254030134	Nguyễn Trần Phan	01.8.2004	K14C	85	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
36	2254030120	Nguyễn Thanh Hường	31.3.2004	K14C	86	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
37	2254030164	Phan Thị Giang	16.02.2004	K14D	95	Xuất sắc	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	

38	2254030201	Phạm Lâm Trúc	07.7.2002	K14D	83	Tốt	3.59	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
39	2254030187	Nguyễn Hồng Phi	16.11.2004	K14D	87	Tốt	3.51	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
V. Đại học TKĐH khóa 15: 10 Sinh viên											
40	2354030031	Bạch Linh Nhi	25.11.2005	K15A	86	Tốt	3.49	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
41	2354030009	Cần Thị Thanh Chương	24.10.2005	K15A	82	Tốt	3.49	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
42	2354030012	Lê Hồng Đăng	26.09.2005	K15A	81	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
43	2354030037	Đỗ Phương Thảo	12.05.2005	K15A	80	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
44	2354030066	Lê Thị Thanh Hương	23.10.2005	K15B	75	Khá	3.42	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000
45	2354030086	Ngô Hoàng Anh Thư	25.05.2005	K15B	70	Khá	3.31	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000
46	2354030102	Giang Thị Vân Anh	05.05.2005	K15C	68	Khá	3.31	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000
47	2354030129	Trần Kiều Hà My	22.10.2005	K15C	74	Khá	3.27	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000
48	2354030131	Phạm Thị Thanh Nhã	16.12.2005	K15C	86	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000
49	2354030169	Nguyễn Ngọc Mai	30.11.2005	K15D	77	Khá	3.38	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000
		Tổng cộng									306,750,000

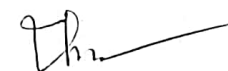
* **Ấn định danh sách trên có: 49 Sinh viên.**

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Hiếu Trung

TRƯỞNG PHÒNG QL HVSV



Nguyễn Thị Ngọc Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM MỸ THUẬT NHẬN HỌC BỔNG KKHT

Học kỳ I- Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số: 81.../QĐ-ĐHSPNTTW ngày 09... tháng 5... năm 2024)

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	XLRL	TBCHT Thang 4	XLHT	XLHB	HB/ Tháng	HB/ Học kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. ĐHSP Mỹ thuật khóa 15: 02 Sinh viên												
1	2052220021	Lê Hoài Linh	03.01.2002	K15	90	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
2	2052220029	Phùng Thị Huyền Trang	12.11.2001	K15	90	Xuất sắc	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	1,350,000	6,750,000	
II. ĐHSP Mỹ thuật khóa 16: 08 Sinh viên												
3	2152220046	Hoàng Thị Trang	02.09.2001	K16A	95	Xuất sắc	3.44	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
4	2152220006	Nguyễn Tuấn Anh	28.06.2000	K16A	89	Tốt	3.44	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
5	2152220032	Hoàng Trần Diệu Ngân	23.12.2003	K16A	89	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
6	2152220078	Nguyễn Diệu Linh	23.10.2003	K16B	82	Tốt	3.39	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
7	2152220102	Quảng Thanh Tú	03.06.2003	K16B	85	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
8	2152220077	Đặng Hoàng Lân	21.11.2003	K16B	90	Xuất sắc	3.36	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
9	2152220092	Doãn Thị Phượng	14.11.2003	K16B	81	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
10	2152220119	Trần Thị Ngọc Hà	11.12.2003	K16C	89	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	
III. ĐHSP Mỹ thuật khóa 17: 09 Sinh viên												
11	2252220097	Nguyễn Vũ Triều Nhi	21.02.2004	K17B	81	Tốt	3.57	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000	

12	2252220093	Nguyễn Thị Trà My	18.11.2001	K17B	98	Xuất sắc	3.52	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
13	2252220069	Nguyễn Thị Thu Đông	04.08.2004	K17B	75	Khá	3.50	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
14	2252220085	Đỗ Thị Mai Linh	23.05.2003	K17B	74	Khá	3.43	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
15	2252220080	Hoàng Vũ Quỳnh Hương	10.04.2004	K17B	80	Tốt	3.42	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
16	2252220109	Bùi Thị Kim Tuyến	07.03.2004	K17B	80	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
17	2252220078	Nguyễn Thị Vi Hoa	11.01.2004	K17B	76	Khá	3.40	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
18	2252220155	Phạm Thị Thảo Phương	15.11.2004	K17C	85	Tốt	3.57	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
19	2252220175	Nguyễn Công Đức Duy	14.01.2004	K17C	80	Tốt	3.43	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
IV. ĐHSP Mỹ thuật khóa 18: 12 Sinh viên											
20	2352220032	Vũ Nguyên Ngọc	04.09.2005	K18A	85	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
21	2352220071	Trương Nhật Minh	01.08.2000	K18B	93	Xuất sắc	3.33	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
22	2352220111	Lê Mai Linh	08.07.2005	K18C	85	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
23	2352220095	Nguyễn Minh Anh	25.03.2005	K18C	76	Khá	3.24	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
24	2352220094	Lê Ngọc Anh	22.05.2005	K18C	85	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
25	2352220113	Nguyễn Quỳnh Ly	09.05.2005	K18C	86	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
26	2352220116	Nguyễn Thiên Ngân	20.08.2005	K18C	85	Tốt	3.14	Khá	Khá	1,250,000	6,250,000
27	2352220179	Trần Thị Thanh Xuân	03.12.2005	K18D	74	Khá	3.25	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
28	2352220153	Vũ Thị Ngọc Khánh	22.09.2005	K18D	81	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi	1,300,000	6,500,000
29	2352220184	Lê Văn Anh	30.01.2005	K18E	75	Khá	3.22	Giỏi	Khá	1,250,000	6,250,000
30	2352220204	Đoàn Văn Nam	17.05.2005	K18E	84	Tốt	3.18	Khá	Khá	1,250,000	6,250,000
31	2352220188	Mai Hương Giang	22.02.2005	K18E	82	Tốt	3.16	Khá	Khá	1,250,000	6,250,000
V. ĐH Hội họa khóa 9: 01 Sinh viên											
32	2251030019	Nguyễn Thanh Ngân	30.08.2004	K9	80	Tốt	3.27	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000

VI.	ĐH Hội họa khóa 10: 01 Sinh viên											
33	2351030020	Nguyễn Thị Yến	30.10.2004	K10	77	Khá	3.53	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
	Tổng cộng										212,000,000	

* Ấn định danh sách trên có: 33 Sinh viên.

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Hoàng Minh

TRƯỞNG PHÒNG QL HVSV



Nguyễn Thị Ngọc Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA THIẾT KẾ THỜI TRANG & CNM NHẬN HỌC BỔNG KKHT

Học kỳ I- Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số:/QĐ-ĐHSPNTTW ngày..... thángnăm 2024)

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	XLRL	TBCHT Thang 4	XLHT	XLHB	HB/ Tháng	HB/ Học kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. Đại học TKTT khóa 14: 02 Sinh viên												
1	2054040021	Bùi Thị Thu Sen	30.08.2000	K14	96	Xuất sắc	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	1,300,000	6,500,000	
2	2054040026	Nguyễn Thị Thương	11.11.2002	K14	87	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
II. Đại học TKTT khóa 15: 06 Sinh viên												
3	2154040031	Đinh Huyền Ngọc	12.12.2003	K15A	79	Tốt	3.68	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
4	2154040047	Nguyễn Thanh Thúy	26.04.2003	K15A	75	Khá	3.65	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
5	2154040037	Phạm Thị Quỳnh	15.06.2000	K15A	76	Khá	3.65	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
6	2154040043	Nguyễn Thị Phương Thảo	07.04.2003	K15A	79	Tốt	3.63	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
7	2154040016	Nguyễn Thị Minh Hằng	04.01.2003	K15A	76	Khá	3.63	Xuất sắc	Khá	1,200,000	6,000,000	
8	2154040076	Hoàng Thu Huyền	21.08.2002	K15B	86	Tốt	3.78	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
III. Đại học TKTT khóa 16: 05 Sinh viên												
9	2254040026	Phạm Vũ Trà My	07.10.2004	K16A	88	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
10	2254040005	Bùi Thị Mai Anh	04.08.2004	K16A	89	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
11	2254040001	Nguyễn Thị Hải An	01.05.2004	K16A	84	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
12	2254040075	Trần Mỹ Ngọc	21.11.2004	K16B	86	Tốt	3.61	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	

OYG

13	2254040091	Hoàng Hồng Quỳnh Trang	08.04.2004	K16B	85	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
IV. Đại học TKTT khóa 17: 06 Sinh viên												
14	2354040043	Đàm Thị Phương Thảo	22.10.2004	K17A	86	Tốt	3.64	Xuất sắc	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
15	2354040048	Vũ Thị Diệu Thùy	27.04.2004	K17A	97	Xuất sắc	3.31	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
16	2354040098	Nguyễn Thị Phương Thảo	17.06.2005	K17B	77	Khá	3.55	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
17	2354040057	Nguyễn Bảo Anh	13.10.2005	K17B	81	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
18	2354040072	Nguyễn Diệu Hoa	28.11.2004	K17B	75	Khá	3.30	Giỏi	Khá	1,200,000	6,000,000	
19	2354040065	Nguyễn Thành Đạt	13.03.2004	K17B	82	Tốt	3.30	Giỏi	Giỏi	1,250,000	6,250,000	
V. Đại học CNM khóa 5: 01 Sinh viên												
20	2152040013	Phan Thị Mỹ Hạnh	09.02.2003	K5	82	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi	1,500,000	7,500,000	
VI. Đại học CNM khóa 6: 01 Sinh viên												
21	2252040002	Nguyễn Thị Duyên	20.11.2004	K6	85	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi	1,500,000	7,500,000	
VII. Đại học CNM khóa 7: 01 Sinh viên												
22	2352040017	Nguyễn Ánh Ly	16.10.2004	K7	84	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi	1,500,000	7,500,000	
		Tổng cộng									140,250,000	

* Ấn định danh sách trên có: 22 Sinh viên.

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Hoàng Minh

TRƯỞNG PHÒNG QL HVSV



Nguyễn Thị Ngọc Tú